TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2023/HSST
Ngày: 10/03/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Sáu; Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách.

Thư ký dự khuyết: Ông Nguyễn Minh Đức – Tại điểm cầu thành phần

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách – Tại điểm cầu trung tâm; Ông Trần Đình Nghị - Kiểm sát viên – Tại điểm cầu Thành phần

Ngày 10/03/2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Sách và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Toà án nhân dân huyện Nam Sách xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 22/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 27/02/2023 đối với các bị cáo:

1, **Đỗ Văn N,** sinh năm 1999;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn S, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Đỗ Thị S;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/02/2020, Công an huyện N xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 06/03/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 07/01/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên toà.

2, **Nguyễn Thị T,** sinh năm 2003;

ĐKHKTT và chỗ ở: KDC số 2 B, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị X; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 07/01/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 05/01/2023, Đỗ Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 34B3-959.03 (mượn của anh Nguyễn Cường K, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương) đến khu vực chân cầu P, thành phố H gặp và mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá (ma túy tổng hợp) của người phụ nữ tên L (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). N mang số ma túy trên về nhà lấy một ít để sử dụng và chia số ma túy còn lại thành 03 túi nhỏ giấu ở cổng nhà N với mục đích ai hỏi mua thì bán với giá 500.000đồng/gói. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị T nhắn tin từ tài khoản "T T" đến tài khoản zalo của N là "Đỗ Văn N" đặt vấn đề mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. N và T hẹn gặp ở khu vực cầu chợ H, xã H, huyện N. Một lúc sau, N gặp T và đưa T 01 gói ma túy, T đưa N số tiền 500.000 đồng. Số ma túy mua được, T đến khu vực nghĩa trang xã A, thành phố H sử dụng hết. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại zalo đến số tài khoản của N và hỏi mua thêm 500.000 đồng tiền ma túy, N đồng ý và hẹn gặp T ở cổng làng thôn P, xã H, huyện N. Sau khi N đến chỗ hẹn gọi điện thoại zalo thì T báo không mua ma túy nữa nên N quay về. Khoảng 30 phút sau T nhắn tin qua zalo cho N bảo cầm ma túy ra cho T. N đồng ý ra khu vực cổng nhà mình lấy 02 gói ma túy lúc sáng giấu vào trong người rồi đi gặp T. Trên đường đi, N nhặt 01 miếng mút xốp và giấu 01 gói ma túy vào trong đó rồi để miếng mút xốp bên trong có gói ma túy ở khu vực cách cổng làng thôn P khoảng 20 mét. Khi thấy T đi cùng với thanh niên lạ mặt, N bảo T lên xe đưa T ra chỗ lấy ma túy. Trên đường đi, T lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng nhét vào túi áo khoác bên phải của N. Số ma túy mua được của N, T tiếp tục đến khu vực nghĩa trang xã A, thành phố H sử dụng hết. Tiếp đến, khoảng 21 giờ cùng ngày, T nhắn tin qua zalo cho N mua thêm 500.000 đồng tiền ma túy để sử dụng. Cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực cổng nhà nghỉ L, tại thôn V, xã H, huyện N. N rủ anh K đi cùng mình (anh K không biết việc N đi bán trái phép chất ma túy).

N và anh K cùng đi xe của anh K đến nơi hẹn thì anh K đứng đợi ở ngoài đường còn N vào gặp T. Trong lúc chờ T, N để gói ma túy xuống chân cạnh chỗ mình đang đứng. Sau khi thấy T cầm tiền (01 tờ mệnh giá 500.000 đồng) đi ra, N chỉ cho T chỗ để ma túy. Khi cả hai đang thực hiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang vào hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày.

Tại Kết luận giám định số 83 ngày 07/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng trong túi nilon mầu trắng được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng là 0,185 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 83/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 0,140 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilong màu trắng; 01 miếng mút màu vàng tím và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 điện thoại di động SamSung màu vàng, loại máy Galaxy J7 pro của Đỗ Văn N; 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng hồng của Nguyễn Thị T; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng hiện đang được quản lý chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 21/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Văn N, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị T, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Văn Nam; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị T. Tuyên bố Đỗ Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, Nguyễn Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Xử phạt: N từ 7 năm – 7 năm 6 tháng tù, T từ 12 - 14 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ số ma tuý, vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus; Truy thu của bị cáo N số tiền 1.000.000đ. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 45 phút ngày 05/01/2023, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ L thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, tổ tuần tra Công an huyện Nam Sách phối hợp với Công an xã H bắt quả tang Đỗ Văn N đang có hành vi bán 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,185g cho Nguyễn Thị T để T sử dụng. Quá trình điều tra xác định trước đó khoảng hơn 11 giờ và hơn 16 giờ cùng ngày, Đỗ Văn N đã bán cho Nguyễn Thị T 02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Số ma túy mua được của N, T đã sử dụng hết.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo N nhận thức được việc mua trái phép chất ma tuý nhằm mục đích bán lại, bị cáo T nhận thức được việc mua trái phép chất ma tuý nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội nhưng vì mục đích tư lợi và để thỏa mãn cơn nghiện nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo N 3 lần thực hiện hành vi bán ma tuý cho T, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo T đã yếu tố thành tội. Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân cả hai bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo N đã một lần đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử phạt hành chính nhưng qua đó đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,140 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilong màu trắng; 01 miếng mút màu vàng tím và 01 vỏ phong bì niêm là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 500.000đ thu giữ của T; 01 điện thoại di động SamSung màu vàng, loại máy Galaxy J7 pro của Đỗ Văn N; 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng hồng của Nguyễn Thị T là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đ T đưa cho N để mua ma tuý, N khai đã tiêu sài cá nhân hết, xét số tiền đó là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu từ bị cáo N sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[8] Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn N; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T;

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn N** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn N** 07 *(Bảy)* năm tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 05/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T 13** *(Mười ba)* tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 05/01/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,140 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilong màu trắng; 01 miếng mút màu vàng tím và 01 vỏ phong bì được niêm phong trong bì niêm phong số 83/KLGĐ-KTHS của Công an tỉnh Hải Dương;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* và 01 điện thoại di động SamSung màu vàng, loại máy Galaxy J7 pro; 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng hồng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 02/03/2023).

Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Đỗ Văn Nam số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - CA huyện Nam Sách;
- Cơ quan THAHS – CA huyện;
- Bộ phận HSNV – Công an huyện;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã A;
- UBND phường P, C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy